

Trường Lý Thường Kiệt
 Học kỳ 1
 Năm học 2022-2023

Thời khóa biểu Số 5

Buổi sáng

Áp dụng từ ngày 16/01/2023

Ngày	Tiết	6A1	6A2	6A3	6A4	6A5	6A6
Thứ 2	1	CHAOCO - T. Giang	CHAOCO - Ngọc	CHAOCO - Nghệ	CHAOCO - Uyên	CHAOCO - T.Mai	CHAOCO - Thảo
	2	TOAN - Nga	Anh - Ngọc	SU - Nghệ	MT - Hạnh	TOAN - Mai	VAN - Thảo
	3	KHTN - P.Linh	TOAN - Hà	VAN - Nghệ	TOAN - Quy	TOAN - Mai	KHTN - Trang
	4	TD - Tuyển	VAN - P.Hương	Anh - Tr.Hương	VAN - Uyên	VAN - T.Mai	VAN - Thảo
	5	Anh - Tr.Hương	TOAN - Hà	MT - Hạnh	TOAN - Quy	LSDP - T.Mai	SU - Thảo
Thứ 3	1	Anh - Tr.Hương	LSDP - Châu	TD - Tuyển	VAN - Uyên	TIN - T.Linh	VAN - Thảo
	2	CN - Tr.Hương	VAN - P.Hương	KHTN - P.Linh	GDCD - P.Ngọc	SU - Thảo	KHTN - Trang
	3	SU - Thảo	VAN - P.Hương	VAN - Nghệ	VAN - Uyên	KHTN - Diệp	TOAN - Mai
	4	AN - Tuyết	Anh - Ngọc	Anh - Tr.Hương	Anh - P.Ngọc	TD - Đức	TOAN - Mai
	5	TOAN - Nga	KHTN - P.Linh	TOAN - Hồng	KHTN - Diệp	MT - Hạnh	CN - Tr.Hương
Thứ 4	1	GDCD - P.Ngọc	AN - Tuyết	LSDP - Châu	TOAN - Quy	VAN - T.Mai	Anh - Tr.Hương
	2	VAN - T. Giang	GDCD - P.Ngọc	TIN - Phụng	LSDP - Châu	CN - Vang	MT - Hạnh
	3	VAN - T. Giang	Anh - Ngọc	TOAN - Hồng	KHTN - Diệp	Anh - Vang	LSDP - Châu
	4	KHTN - P.Linh	TOAN - Hà	VAN - Nghệ	SU - Thảo	GDCD - Yến	KHTN - Trang
	5	TOAN - Nga	SU - Thảo	SU - Nghệ	TIN - Phụng	VAN - T.Mai	GDCD - Yến
Thứ 5	1	LSDP - T. Giang	KHTN - P.Linh	VAN - Nghệ	Anh - P.Ngọc	SU - Thảo	TOAN - Mai
	2	MT - Hạnh	TOAN - Hà	KHTN - P.Linh	TOAN - Quy	TOAN - Mai	Anh - Tr.Hương
	3	TOAN - Nga	SU - Thảo	CN - Vang	TD - Đức	KHTN - Diệp	TOAN - Mai
	4	VAN - T. Giang	MT - Hạnh	Anh - Tr.Hương	AN - Tuyết	VAN - T.Mai	TD - Đức
	5	KHTN - P.Linh	VAN - P.Hương	GDCD - P.Ngọc	VAN - Uyên	Anh - Vang	AN - Tuyết
Thứ 6	1	SU - Thảo	CN - Tr.Hương	KHTN - P.Linh	KHTN - Diệp	AN - Tuyết	TIN - T.Linh
	2	TIN - Phụng	KHTN - P.Linh	TOAN - Hồng	SU - Thảo	KHTN - Diệp	Anh - Tr.Hương
	3	VAN - T. Giang	TD - Tuyển	AN - Tuyết	CN - Vang	TOAN - Mai	SU - Thảo
	4	Anh - Tr.Hương	TIN - Phụng	TOAN - Hồng	Anh - P.Ngọc	Anh - Vang	VAN - Thảo
	5	SH - T. Giang	SH - Ngọc	SH - Nghệ	SH - Uyên	SH - T.Mai	SH - Thảo



Trường Lý Thường Kiệt
 Học kỳ 2
 Năm học 2022-2023

Thời khóa biểu Số 5

Buổi sáng
 Áp dụng từ ngày 16/01/2023

Ngày	Tiết	7A1	7A2	7A3	7A4	7A5	7A6
Thứ 2	1	CHAOCO - Hồng	CHAOCO - T.Linh	CHAOCO - Hà	CHAOCO - P.Hương	CHAOCO - Phụng	CHAOCO - Châu
	2	TIN - T.Linh	CN - Tr.Hương	TOAN - Hà	KHTN - Dung	TOAN - Phụng	TOAN - H.Hương
	3	VAN - Uyên	MT - Hạnh	Anh - Lương	Anh - Ngọc	VAN - T.Phương	SU - T.Linh
	4	SU - Hồng	TIN - T.Linh	MT - Hạnh	SU - Tơ	KHTN - Trang	Anh - Châu
	5	TOAN - Hồng	AN - Châu	KHTN - Huyền	VAN - P.Hương	CN - Lương	KHTN - Thịnh
Thứ 3	1	MT - Hạnh	Anh - P.Ngọc	GDCD - Yến	Anh - Ngọc	TOAN - Phụng	VAN - V.Giang
	2	VAN - Uyên	TrNg - Yến	AN - Châu	TOAN - Giao	SU - Phụng	MT - Hạnh
	3	GDCD - Yến	VAN - V.Giang	TD - Đức	TIN - T.Linh	VAN - T.Phương	TOAN - H.Hương
	4	TOAN - Hồng	TOAN - T.Linh	TOAN - Hà	TOAN - Giao	Anh - Lương	TOAN - H.Hương
	5	KHTN - Thịnh	KHTN - Trang	TIN - T.Linh	AN - Tuyết	TOAN - Phụng	Anh - Châu
Thứ 4	1	TOAN - Hồng	SU - T.Linh	VAN - Lý	Anh - Ngọc	KHTN - Trang	KHTN - Thịnh
	2	Anh - Tr.Hương	KHTN - Trang	Anh - Lương	SU - Tơ	TIN - Tính	GDCD - Yến
	3	CN - Tr.Hương	TOAN - T.Linh	TOAN - Hà	TD - Tuyển	SU - Phụng	VAN - V.Giang
	4	KHTN - Thịnh	VAN - V.Giang	VAN - Lý	VAN - P.Hương	VAN - T.Phương	TOAN - H.Hương
	5	SU - Hồng	TOAN - T.Linh	SU - Hà	KHTN - Dung	VAN - T.Phương	TrNg - V.Giang
Thứ 5	1	TOAN - Hồng	TOAN - T.Linh	KHTN - Huyền	TOAN - Giao	MT - Hạnh	VAN - V.Giang
	2	VAN - Uyên	Anh - P.Ngọc	VAN - Lý	KHTN - Dung	TrNg - V.Giang	KHTN - Thịnh
	3	AN - Tuyết	GDCD - Yến	CN - Lương	MT - Hạnh	TD - Tuyển	Anh - Châu
	4	KHTN - Thịnh	VAN - V.Giang	VAN - Lý	VAN - P.Hương	Anh - Lương	AN - Châu
	5	Anh - Tr.Hương	TD - Đức	TrNg - Yến	CN - Lương	AN - Châu	VAN - V.Giang
Thứ 6	1	VAN - Uyên	KHTN - Trang	SU - Hà	TrNg - Yến	TOAN - Phụng	CN - Lương
	2	TrNg - Yến	SU - T.Linh	KHTN - Huyền	TOAN - Giao	KHTN - Trang	TD - Tuyển
	3	Anh - Tr.Hương	Anh - P.Ngọc	TOAN - Hà	GDCD - P.Hương	Anh - Lương	TIN - Tính
	4	TD - Đức	VAN - V.Giang	Anh - Lương	VAN - P.Hương	GDCD - Yến	SU - T.Linh
	5	SH - Hồng	SH - T.Linh	SH - Hà	SH - P.Hương	SH - Phụng	SH - Châu

Thời khóa biểu Số 5

Buổi sáng

Áp dụng từ ngày 16/01/2023

Ngày	Tiết	8A1	8A2	8A3	8A4	8A5	8A6
Thứ 2	1	CHAOCO - Quy	CHAOCO - Tơ	CHAOCO - Tính	CHAOCO - Giao	CHAOCO - Vang	CHAOCO - Lý
	2	VAN - T.Phương	SU - Tơ	AN - Châu	VAN - T.Mai	Anh - Vang	DIA - Uyên
	3	LY - Giao	VAN - Tơ	SU - Thảo	VAN - T.Mai	VAN - T. Giang	TOAN - Phụng
	4	TCV - T.Phương	TOAN - H.Hương	Anh - Chi	SINH - Huyền	VAN - T. Giang	Anh - Lương
	5	DIA - Phương	Anh - Ngọc	VAN - Nghệ	HOA - Dung	TOAN - T.Linh	TOAN - Phụng
Thứ 3	1	SINH - Hiền	TOAN - H.Hương	VAN - Nghệ	TOAN - Giao	DIA - Phương	TD - Đức
	2	Anh - Chi	SINH - Hiền	VAN - Nghệ	TD - Đức	HOA - Dung	SINH - Huyền
	3	SU - Tơ	HOA - Trang	DIA - Phương	VAN - T.Mai	LY - Thịnh	TTC - Phụng
	4	HOA - C.Hương	CN - Nga	SINH - Huyền	HOA - Dung	AN - Châu	HOA - Diệp
	5	GDCD - P.Ngọc	Anh - Ngọc	Anh - Chi	TTC - Giao	SINH - Huyền	Anh - Lương
Thứ 4	1	VAN - T.Phương	MT - Hạnh	TD - Đức	LY - Giao	DIA - Phương	GDCD - Yến
	2	TD - Đức	TOAN - H.Hương	Anh - Chi	DIA - Phương	SINH - Huyền	VAN - Lý
	3	Anh - Chi	TD - Đức	TOAN - Tính	GDCD - P.Ngọc	SU - Thảo	LY - P.Linh
	4	TOAN - Quy	DIA - Phương	HOA - Diệp	SINH - Huyền	TOAN - T.Linh	CN - Phụng
	5	CN - P.Linh	TTC - H.Hương	SINH - Huyền	TOAN - Giao	TCV - T. Giang	VAN - Lý
Thứ 5	1	VAN - T.Phương	VAN - Tơ	TD - Đức	AN - Châu	Anh - Vang	HOA - Diệp
	2	VAN - T.Phương	TOAN - H.Hương	HOA - Diệp	TOAN - Giao	TOAN - T.Linh	TOAN - Phụng
	3	TTC - Quy	LY - Thịnh	TTC - Tính	VAN - T.Mai	TOAN - T.Linh	TOAN - Phụng
	4	Anh - Chi	GDCD - P.Ngọc	VAN - Nghệ	Anh - Vang	GDCD - Yến	SU - Thảo
	5	HOA - C.Hương	TCV - Tơ	DIA - Phương	SU - Thảo	MT - Hạnh	TCV - Lý
Thứ 6	1	TOAN - Quy	AN - Châu	TOAN - Tính	TCV - T.Mai	VAN - T. Giang	TD - Đức
	2	DIA - Phương	SINH - Hiền	TOAN - Tính	Anh - Vang	TD - Đức	MT - Hạnh
	3	SINH - Hiền	TD - Đức	MT - Hạnh	DIA - Phương	TTC - T.Linh	AN - Châu
	4	AN - Châu	DIA - Phương	TCV - Nghệ	TOAN - Giao	VAN - T. Giang	SINH - Huyền
	5	MT - Hạnh	HOA - Trang	CN - Tính	CN - Giao	CN - P.Linh	Anh - Lương
Thứ 7	1	TOAN - Quy	Anh - Ngọc	LY - Thịnh	TD - Đức	Anh - Vang	VAN - Lý
	2	TOAN - Quy	VAN - Tơ	GDCD - P.Ngọc	Anh - Vang	TD - Đức	DIA - Uyên
	3	TD - Đức	VAN - Tơ	TOAN - Tính	MT - Hạnh	HOA - Dung	VAN - Lý
	4	SH - Quy	SH - Tơ	SH - Tính	SH - Giao	SH - Vang	SH - Lý
	5						

Thời khóa biểu Số 5

Buổi sáng
 Áp dụng từ ngày 16/01/2023

Ngày	Tiết	9A1	9A2	9A3	9A4	9A5	9A6
Thứ 2	1	CHAOCO - T.Phương	CHAOCO - Dung	CHAOCO - Lịch	CHAOCO - Chi	CHAOCO - Mai	CHAOCO - H.Hương
	2	TD - Tuyển	TOAN - Hồng	VAN - T. Giang	TOAN - Quy	VAN - P.Hương	Anh - Chi
	3	LY - Thịnh	SINH - Huyền	CN - Tính	TD - Tuyển	VAN - P.Hương	TOAN - H.Hương
	4	DIA - Phương	Anh - Vang	Anh - Ngọc	LY - Giao	TOAN - Mai	HOA - Dung
	5	SU - Tơ	VAN - Uyên	VAN - T. Giang	Anh - Chi	TOAN - Mai	TOAN - H.Hương
Thứ 3	1	VAN - T.Phương	SINH - Huyền	LY - Thịnh	SU - Tơ	VAN - P.Hương	SU - T.Mai
	2	VAN - T.Phương	TOAN - Hồng	Anh - Ngọc	TD - Tuyển	SU - Tơ	VAN - T.Mai
	3	TD - Tuyển	CN - Hồng	Anh - Ngọc	SINH - Hiền	MT - Hạnh	LY - P.Linh
	4	LY - Thịnh	TD - Tuyển	HOA - Trang	MT - Hạnh	Anh - Chi	SINH - Hiền
	5	CN - Hà	HOA - Dung	SINH - Hiền	HOA - C.Hương	TTC - Mai	CN - H.Hương
Thứ 4	1	TOAN - Hà	Anh - Vang	TOAN - Tính	VAN - Nghệ	TD - Tuyển	Anh - Chi
	2	Anh - Ngọc	LY - Thịnh	TD - Tuyển	VAN - Nghệ	LY - Giao	HOA - Dung
	3	GDCD - T.Phương	MT - Hạnh	LY - Thịnh	TTC - Quy	SINH - Huyền	VAN - T.Mai
	4	SU - Tơ	TOAN - Hồng	SU - T. Giang	LY - Giao	HOA - Dung	VAN - T.Mai
	5	HOA - Diệp	SU - Tơ	TOAN - Tính	TOAN - Quy	TCV - P.Hương	DIA - Phương
Thứ 5	1	TOAN - Hà	VAN - Uyên	TOAN - Tính	CN - Quy	HOA - Dung	VAN - T.Mai
	2	SINH - Huyền	TTC - Hồng	TTC - Tính	TCV - Nghệ	TD - Tuyển	Anh - Chi
	3	TOAN - Hà	SU - Tơ	TCV - T. Giang	Anh - Chi	DIA - Phương	TOAN - H.Hương
	4	VAN - T.Phương	TCV - Uyên	DIA - Phương	HOA - C.Hương	SU - Tơ	TD - Tuyển
	5	VAN - T.Phương	TD - Tuyển	VAN - T. Giang	VAN - Nghệ	Anh - Chi	SU - T.Mai
Thứ 6	1	MT - Hạnh	TOAN - Hồng	SINH - Hiền	VAN - Nghệ	LY - Giao	TD - Tuyển
	2	TOAN - Hà	VAN - Uyên	VAN - T. Giang	VAN - Nghệ	TOAN - Mai	VAN - T.Mai
	3	HOA - Diệp	VAN - Uyên	HOA - Trang	TOAN - Quy	SINH - Huyền	LY - P.Linh
	4	TTC - Hà	DIA - Uyên	TD - Tuyển	SINH - Hiền	TOAN - Mai	TCV - T.Mai
	5	SINH - Huyền	Anh - Vang	GDCD - P.Ngọc	DIA - Phương	CN - Mai	SINH - Hiền
Thứ 7	1	VAN - T.Phương	VAN - Uyên	MT - Hạnh	SU - Tơ	VAN - P.Hương	GDCD - Yến
	2	Anh - Ngọc	LY - Thịnh	TOAN - Tính	Anh - Chi	VAN - P.Hương	MT - Hạnh
	3	Anh - Ngọc	GDCD - T.Phương	SU - T. Giang	TOAN - Quy	GDCD - Yến	TOAN - H.Hương
	4	TCV - T.Phương	HOA - Dung	VAN - T. Giang	GDCD - P.Ngọc	Anh - Chi	TTC - H.Hương
	5	SH - T.Phương	SH - Dung	SH - Lịch	SH - Chi	SH - Mai	SH - H.Hương

Trường Lý Thường Kiệt
 Học kỳ 2
 Năm học 2022-2023

Thời khóa biểu Số 5

Buổi chiều

Áp dụng từ ngày 16/01/2023

Ngày	Tiết	6A1	6A2	6A3	6A4	6A5	6A6
Thứ 2	1	KHTN - P.Linh	Anh - Ngọc	TV - mừng	KHTN - Diệp	SU - Thảo	Dyned - Dyn 1
	2	TOAN - Nga	SU - Thảo	KHTN - P.Linh	TV - mừng	KHTN - Diệp	DIA - Lý
	3	TOAN - Nga	DIA - Lý	TD - Tuyển	Dyned - Dyn 1	Anh - Vang	SU - Thảo
	4						
	5						
Thứ 3	1	SU - Thảo	TD - Tuyển	VAN - Nghệ	TD - Đức	VAN - T.Mai	KNS - V.Giang
	2	TD - Tuyển	TV - mừng	VAN - Nghệ	KNS - V.Giang	VAN - T.Mai	Dyned - Dyn 1
	3	TV - mừng	KNS - V.Giang	DIA - Lý	SU - Thảo	Dyned - Dyn 1	TD - Đức
	4						
	5						
Thứ 4	1	DIA - Lý	KHTN - P.Linh	ATL - ALT1	VAN - Uyên	KNS - Yến	TOAN - Mai
	2	ATL - ALT1	KHTN - P.Linh	KNS - Yến	VAN - Uyên	DIA - Lý	TOAN - Mai
	3	KNS - Yến	ATL - ALT1	KHTN - P.Linh	Anh - P.Ngọc	TD - Đức	Anh - Tr.Hương
	4						
	5						
Thứ 5	1	VAN - T. Giang	TOAN - Hà	TOAN - Hồng	TOAN - Quy	TOAN - Mai	KHTN - Trang
	2	VAN - T. Giang	TOAN - Hà	TOAN - Hồng	TOAN - Quy	TOAN - Mai	VAN - Thảo
	3				DIA - Lý	TV - mừng	VAN - Thảo
	4						
	5						
Thứ 6	1	KHTN - P.Linh	VAN - P.Hương	Anh - Tr.Hương	KHTN - Diệp	Dyned - Dyn 1	TV - mừng
	2	Anh - Tr.Hương	VAN - P.Hương	SU - Nghệ	Dyned - Dyn 1	KHTN - Diệp	KHTN - Trang
	3						
	4						
	5						

Trường Lý Thường Kiệt
 Học kỳ 2
 Năm học 2022-2023

Thời khóa biểu Số 5

Buổi chiều
 Áp dụng từ ngày 16/01/2023

Ngày	Tiết	7A1	7A2	7A3	7A4	7A5	7A6
Thứ 2	1	KHTN - Thịnh	TOAN - T.Linh	ATL - ATL2	Dyned - Dyn 2	DIA - Lý	TD - Tuyển
	2	KHTN - Thịnh	ATL - ATL2	KHTN - Huyền	Anh - Ngọc	TD - Tuyển	Dyned - Dyn 2
	3	ATL - ATL2	TOAN - T.Linh	KHTN - Huyền	Dyned - Dyn 2	Anh - Lương	TV - mừng
	4						
	5						
Thứ 3	1	TV - mừng	DIA - Phương	VAN - Lý	KHTN - Dung	TOAN - Phương	TOAN - H.Hương
	2	TD - Đức	KHTN - Trang	VAN - Lý	KHTN - Dung	TOAN - Phương	TOAN - H.Hương
	3	DIA - Phương	Anh - P.Ngọc	Anh - Lương	TD - Tuyển	KHTN - Trang	Anh - Châu
	4						
	5						
Thứ 4	1	Anh - Tr.Hương	DIA - Phương	TD - Đức	TOAN - Giao	Dyned - Dyn 2	KHTN - Thịnh
	2	DIA - Phương	TD - Đức	TV - mừng	TOAN - Giao	Dyned - Dyn 2	KHTN - Thịnh
	3				TV - mừng	DIA - Lý	Dyned - Dyn 2
	4						
	5						
Thứ 5	1	VAN - Uyên	TV - mừng	DIA - Phương	VAN - P.Hương	VAN - T.Phương	VAN - V.Giang
	2	VAN - Uyên	KHTN - Trang	DIA - Phương	VAN - P.Hương	VAN - T.Phương	VAN - V.Giang
	3						
	4						
	5						
Thứ 6	1	TOAN - Hồng	VAN - V.Giang	TOAN - Hà	DIA - Phương	KHTN - Trang	DIA - Lý
	2	TOAN - Hồng	VAN - V.Giang	TOAN - Hà	DIA - Phương	TV - mừng	DIA - Lý
	3						
	4						
	5						



Cộng Thị Lan Hương